

Sự khước từ, Abandonment

1. Là việc từ chối thực hiện một hành động (abandonment of action). Ví dụ: Khước từ việc thanh toán, truy cứu, chuyển hành trình, việc giao nhận hàng vì những lý do nào đó.

2. Sự từ bỏ: là việc từ bỏ một tài sản được bảo hiểm (Abandonment of insured property) trong trường hợp tài sản bị tổn thất coi như toàn bộ mất tính (constructive total loss). Chủ tài sản phải làm văn bản từ bỏ tài sản và thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản này cho người (công ty) bảo hiểm, để người này xem xét từ chối hoặc chấp nhận bồi thường toàn bộ lô hàng. Ví dụ: Tàu bị đắm ở biển sâu, trục vớt khó khăn và tốn kém nên chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu, chuyển quyền sở hữu con tàu cho người (công ty) bảo hiểm xem xét từ chối hoặc chấp nhận bồi thường theo giá trị bảo hiểm của tàu. Nếu người bảo hiểm từ chối bồi thường tổn thất toàn bộ vì lý do chính đáng, thì họ sẽ bồi thường tổn thất bộ phận (Partial loss).